

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-PT
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mười

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Trần Thị Bé

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2020/TLPT-HS ngày 07/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân C (tên gọi khác: Nguyễn Thanh S); sinh ngày 02/6/1979 tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T và bà Đặng Thị C; có vợ tên là Trần Thị Lệ T và có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án, ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST, ngày 30/12/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; nhân thân: ngày 28/3/2001, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kết án 07 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”, ngày 01/02/2005 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ ngày 22/6/2019, Nguyễn Xuân C từ nhà tại thôn B, xã B, huyện B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-XXXXX mang theo 02 cò lè, 01 cái kìm, 01 đoạn dây cao su đến nhà đang xây của ông Thới Văn M thuộc thôn Vùng X, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi trộm cắp 01 mô tơ của máy duỗi sắt, 01 máy cắt sắt loại để bàn, 01 mô tơ bơm nước, 01 máy cắt sắt cầm tay, 01 cuộn dây điện và 01 bao đựng 02 đoạn dây điện cùng một số phụ kiện ống nước. Sau khi trộm cắp số tài sản trên C mang đi bán được số tiền 3.870.000 đồng và sử dụng, tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân C trộm cắp vào ngày 22/6/2019 là 4.929.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 05/7/2019, Nguyễn Xuân C từ nhà tại thôn B, xã B, huyện B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-XXXXX đến nhà ông Thới Văn M để trộm cắp 01 mô tơ máy tời thì bị ông M phát hiện, hô hoán người dân bắt giữ Nguyễn Xuân C. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị máy tời mà Nguyễn Xuân C trộm cắp có giá trị là 690.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2019, bị cáo Nguyễn Xuân C kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với hành vi trộm cắp 01 mô tơ máy tời vào ngày 05/7/2019, do mô tơ có giá trị là 690.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân C thì thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp

dụng; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Xuân C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 00 giờ ngày 22/6/2019, Nguyễn Xuân C từ nhà tại thôn B, xã B, huyện B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-XXXXXX đến nhà đang xây của ông Thới Văn M thuộc thôn Vùng X, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi trộm cắp 01 mô tơ của máy đuổi sắt, 01 máy cắt sắt loại để bàn, 01 mô tơ bơm nước, 01 máy cắt sắt cầm tay, 01 cuộn dây điện và 01 bao đựng 02 đoạn dây điện cùng một số phụ kiện ống nước. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân C trộm cắp vào ngày 22/6/2019 là 4.929.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2019, khoảng 01 giờ ngày 05/7/2019, Nguyễn Xuân C từ nhà tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-XXXXXX đến nhà ông Thới Văn M ở thôn vùng X, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi trộm cắp 01 mô tô máy tời thì bị ông M phát hiện, hô hoán người dân bắt giữ. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận máy tời mà Nguyễn Xuân C trộm cắp vào ngày 05/7/2019 có giá trị là 690.000 đồng. Căn cứ vào hành vi trộm cắp ngày 05/7/2019 của Nguyễn Xuân C, cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo Nguyễn Xuân C thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nhà ông Thới Văn M nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, tài sản do Nguyễn Xuân C có ý định trộm cắp (mô tơ máy tời) ngày 05/7/2019 có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không chính xác. Do vậy, cấp phúc thẩm sửa lại phần áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo nhưng bị cáo có nhân thân xấu; ngày 28/3/2001, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kết án 07 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”; ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy các lần phạm tội trước đó để làm bài học cho bản thân, tu dưỡng trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân bị cáo; áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 24 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười